

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

Ông Lê Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/ĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đình D, sinh năm 1993 tại Bình D; nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T và bà Phạm Thị N; có vợ Trần Thị P và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2016 bị UBND xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 106/QĐ-UBND thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép ma túy tổng hợp. Ngày 16/9/2016 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giam từ ngày 25/9/2022 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Đình D là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2016. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/9/2022, bị cáo sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0965.211.637 gọi cho Lê Văn T qua số thuê bao 0329.658.624 để mua ma túy sử dụng thì được T đồng ý và kêu đến nhà T tại ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình D để giao ma túy. Liên đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 93F9-4350 chạy đến trước cổng nhà của T mua 01 liều ma túy để trong 01 gói nylon với giá 200.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy là cổng nhà T. Sau khi mua ma túy, bị cáo cầm gói ma túy trên tay và điều khiển xe chạy về đến đoạn đường ĐT749B thuộc ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình D thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Qua làm việc, bị cáo khai nhận chất ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là loại Methamphetamine bị cáo thường sử dụng. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen số seri 1: 356942090026918; số seri 2: 356942093026915; 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, màu trắng bạc, không biển số, số khung: VPDBCH023PD003022; Số máy: VPDHA152FMH30003022;

Tại Kết luận giám định số 452/KL-KTHS (MT), ngày 03/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,2734 gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 93F9-4350, loại xe 02 bánh, nhãn hiệu Hamco, loại 110A; màu sơn xanh; số máy VPDHA152FMH-30003022; số khung VPDBCH023PD003022. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Huỳnh Thị T1, sinh năm 1965, ngụ tại ấp 4, xã Tân Khai, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đứng tên trên giấy đăng ký xe, bà T1 khai nhận mua chiếc xe này vào năm 2004 để sử dụng sau đó đã bán lại cho một người nam không rõ nhân thân lai lịch với giá 800.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên và hợp đồng mua bán theo quy định, hiện tại bà T1 không có yêu cầu gì với chiếc xe này. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1990, ngụ tại ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương là người hiện tại đang sở hữu và quản lý xe khai nhận khoảng đầu năm 2022, ông P có mua lại chiếc xe mô tô biển số 93F9-4350 từ một người nam không rõ nhân thân, lai lịch với giá 1.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên và hợp đồng mua bán theo quy định, dùng để đi cạo mủ cao su. Ngày 23/9/2022, ông P có cho bị cáo mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy thì ông P không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành đăng thông báo, truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này trên thông tin đại chúng theo quy định nhưng đến nay vẫn

chưa có ai đến nhận lại chiếc xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng để bảo quản và đề nghị giao trả cho ông P theo quy định.

Đối với vật chứng thu giữ là 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen số seri 1: 356942090026918; số seri 2: 356942093026915. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân và tang vật của vụ án do bị cáo Phạm Đình D quản lý sở hữu nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động và tiêu hủy 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 0,1376 gam.

Đối với hành vi của Lê Văn T bán ma túy cho Phạm Đình D, ngày 06/10/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án số 145; khởi tố bị can số 181 và tạm giam để điều tra.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS.DT ngày 10/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về biện pháp tư pháp. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 0,1376 gam.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen số seri 1: 356942090026918; số seri 2: 356942093026915.

- Tuyên trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy P chiếc xe mô tô biển số 93F9-4350, loại xe 02 bánh, nhãn hiệu Hamco, loại 110A; màu sơn xanh; số máy VPDHA152FMH-30003022; số khung VPDBCH023PD003022.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại các bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Duy P trình bày lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại các bản tự khai cũng như biên bản nhận dạng, người làm chứng Lê Văn T trình bày lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình D khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/9/2022, bị cáo sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0965.211.637 gọi cho người làm chứng Lê Văn T qua số thuê bao 0329.658.624 để mua ma túy sử dụng thì được T đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 93F9-4350 chạy đến trước cổng nhà của T mua 01 liều ma túy để trong 01 gói nylon với giá 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, bị cáo cầm gói ma túy trên tay và điều khiển xe chạy về đến đoạn đường ĐT 749B thuộc ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tại Kết luận giám định số 452/KL-KTHS (MT), ngày 03/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,2734 gam, loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 06/CT-VKS.DT ngày 10/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về nhận thức: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thế nhưng không quyết tâm cai nghiện để trở lại cuộc sống khỏe mạnh, mà trượt dài trong nghiện ngập. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, thế nhưng bị cáo bất chấp, sử dụng chất gây nghiện mà Nhà nước nghiêm cấm sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hại cho bản thân, mà còn là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội phức tạp khác mà Nhà nước ta đang kiên quyết

đấu tranh phòng chống, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần phải ngăn chặn, xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 0,1376 gam là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen số seri 1: 356942090026918; số seri 2: 356942093026915 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 93F9-4350, loại xe 02 bánh, nhãn hiệu Hamco, loại 110A; màu sơn xanh; số máy VPDHA152FMH-30003022; số khung VPDBCH023PD003022 là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy P. Ông P cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo dùng làm phương tiện để mua ma túy nên cần tuyên trả lại cho ông P.

[5] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đình D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2022.

2. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1376 gam Methamphetamine đựng trong 01 bì thư niêm phong ghi số 452/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Phạm Đình D, cán bộ giao mẫu Nguyễn Hoàng Ân, cán bộ nhận mẫu Hồ Trần Tấn Hữu và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen số seri 1: 356942090026918; số seri 2: 356942093026915.

- Trả cho ông Nguyễn Duy P chiếc xe mô tô màu trắng bạc, biển số không rõ, nhãn hiệu không rõ, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh 109 cm³, số khung VPDBCH023PD003022, số máy VPDHA152FMH-30003022.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (*thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2023*).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Đình D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan